

Số: 99/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nông học
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nông học của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nông học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.



Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp và đơn vị phụ trách Chương trình đào tạo thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nông học của Trường Đại học Đồng Tháp.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đinh Văn Toàn

U
E
A
I
/

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NÔNG HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 99/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%		
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.3	4
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.4	4
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chuẩn 4					4.00	3
Tiêu chuẩn 4		Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	4	4.20	5	100%			
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 9.2	4						
Tiêu chí 4.2	4	Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4						
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5		4.00	4				80%	Tiêu chí 9.4	4
Tiêu chuẩn 5		Tiêu chí 5.1	4							Tiêu chí 9.5	5
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 5.2	4			Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 5.3	3			Tiêu chí 10.1	3	3.67		4	66.67%
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 5.4	4			Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.2	4	4.14	7	100%	Tiêu chuẩn 11		4.00	5	100%		
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.5	4					
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		44			88%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NÔNG HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Nghị quyết số: 99/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nông học (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và với mục tiêu quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin được cập nhật và công bố công khai. Chương trình dạy học được xây dựng cơ bản dựa trên chuẩn đầu ra, được rà soát, cập nhật; các khối kiến thức được phân bổ logic, hợp lý. Các phương pháp dạy học khá đa dạng, phù hợp với triết lý giáo dục của Trường; các hoạt động thực hành, thực tập, đồ án tốt nghiệp được chú trọng. Đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể và triển khai nghiêm túc; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ cán bộ giảng viên được quy hoạch, được đào tạo, bồi dưỡng có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học tốt; kết quả nghiên cứu khoa học đáng khích lệ. Chính sách tuyển sinh và phương pháp, tiêu chí xét tuyển rõ ràng, công khai và cập nhật. Chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học; các hoạt động thực hành, thực tế, ngoại khóa được chú trọng; cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; môi trường tâm lý, xã hội thân thiện, cởi mở tác động tốt tới người học. Hệ thống phòng học, phòng chức năng và học liệu đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu. Các quy định và hướng dẫn việc thiết kế và phát triển CTĐT được xây dựng, ban hành; CTĐT được thực hiện theo kế hoạch. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ tốt nghiệp có việc làm được được xác lập, giám sát và có một số biện pháp cải thiện; hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên có nét nổi bật, đa dạng các loại hình. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được khảo sát và phân tích để cải tiến CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến nâng cao chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị phụ trách CTĐT cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tăng cường tham khảo ý kiến của các nhà sử dụng lao động để tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam, nhất là yêu cầu năng lực hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến. Diễn đạt lại các chuẩn đầu ra để dễ chuyển hóa vào các chuẩn đầu ra của học phần và đo lường, đánh giá được.

2. Tiếp tục rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT: bổ sung nội dung tóm tắt về các học phần chung và đồ án tốt nghiệp; điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra. Tổ chức thẩm định, phê duyệt chính thức đề cương các học phần để tăng hiệu

lực quản lý và hiệu lực thực hiện. Đa dạng các hình thức công bố, phổ biến Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần đến các bên liên quan.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, nhất là ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học về lĩnh vực nông học đặc biệt ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long để tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học. Hoàn thiện quy định về thiết kế chương trình dạy học, lưu ý đến hướng dẫn lựa chọn hình thức tổ chức dạy học và phương thức kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Xem xét việc cấp văn bằng kỹ sư Nông học đối với các khóa tuyển sinh trước năm 2021 để phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn việc chuyển tải triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi vào hoạt động dạy và học của CTĐT; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học tiên tiến. Có chính sách khuyến khích việc áp dụng các phương pháp và công nghệ giảng dạy mới vào CTĐT. Có cơ chế đánh giá, giám sát hoạt động giảng dạy để có những cải tiến, đổi mới phù hợp, hiệu quả. Xây dựng các học phần thực tập nghề nghiệp; nghiên cứu tổ chức học kỳ doanh nghiệp và trao đổi, thực tập nghề nghiệp ở các nước phát triển.

5. Tổ chức đánh giá sự phù hợp của các hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần; xây dựng hoàn chỉnh các rubrics và công cụ đánh giá để đo lường được các chuẩn đầu ra. Đa dạng các hình thức đánh giá tiểu luận, bài tập lớn, vấn đáp, trắc nghiệm; có hình thức phù hợp để đánh giá hoạt động tự học, kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Tiếp tục biên soạn và hoàn thiện ngân hàng câu hỏi đối với các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành. Có lộ trình và sớm triển khai đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định.

6. Đổi mới cách thức quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực phù hợp với xu hướng tự chủ: xây dựng tiêu chí và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo; cải tiến truyền thông để tuyển mộ và phát triển giảng viên trình độ cao, đầu ngành; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại giảng viên. Có cơ chế đãi ngộ đồng bộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài. Có hướng dẫn về hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và thực hiện chỉ số đánh giá đối với giảng viên. Đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác trong và ngoài nước, kết nối địa phương, doanh nghiệp và nhà đầu tư để đẩy mạnh các nghiên cứu khoa học, liên ngành, chuyên gia, thương mại hóa các sản phẩm.

7. Bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể hơn trong Chiến lược phát triển trường. Hoàn thiện khung năng lực vị trí việc làm, bổ sung yêu cầu về năng lực và kỹ năng đối với các chức danh nghề nghiệp có tính đặc thù về thư viện, công nghệ thông tin và phòng thí nghiệm. Tổng kết, đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để có những cải tiến phù hợp. Xác định yêu cầu nhiệm vụ phục vụ cộng đồng đối với nhân viên; có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với các nhân viên có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.

8. Tăng cường các kênh quảng bá thông tin, thương hiệu của Nhà trường, Khoa và CTĐT. Đánh giá hiệu quả của quy trình giám sát kết quả học tập; nhận diện nguyên nhân, từ đó có giải pháp khả thi và quyết liệt nhằm giảm tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp muộn. Tăng cường công tác tư vấn và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; triển khai công tác hướng nghiệp cho sinh viên theo Thông tư 07/2022/TT-BGDĐT. Mở rộng hợp tác và kết nối

10/10/2022 - M/2022

chặt chẽ hơn với các đơn vị sử dụng lao động nhằm tạo thêm cơ hội việc làm phù hợp cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Tiếp tục cập nhật, bổ sung nguồn tài liệu phục vụ đào tạo, nghiên cứu chuyên ngành; đẩy nhanh việc số hoá học liệu đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị thực hành, thí nghiệm, thiết bị dạy học phù hợp với các hoạt động dạy học tích cực; cải thiện đường truyền internet, wifi để đảm bảo sự kết nối ổn định. Thường xuyên khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên và người học về hệ thống các phòng thực hành, công nghệ thông tin, cơ sở vật chất về môi trường, sức khỏe, an toàn để có kế hoạch cải tiến, tăng hiệu quả sử dụng.

10. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về thiết kế, phát triển CTĐT, hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra. Sớm hoàn thiện và ban hành quy định về phát triển CTĐT và kiểm tra đánh giá cập nhật Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Tham chiếu đầy đủ các năng lực của Khung trình độ quốc gia Việt Nam để tiếp tục rà soát, cập nhật CTĐT. Đa dạng hóa hình thức và nội dung khảo sát tập trung vào các năng lực được xác định theo mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Xử lý học vụ kịp thời đối với sinh viên chậm tốt nghiệp; có giải pháp tổ chức đào tạo các môn Ngoại ngữ, Tin học cho sinh viên để đảm bảo tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn; có biện pháp hỗ trợ sinh viên tốt nghiệp trước hạn. Thực hiện đối sánh theo từng chỉ số kết quả đầu ra các năm giữa các ngành đào tạo trong nội bộ Nhà trường và với các cơ sở đào tạo khác. Đánh giá dự báo xu thế để giám sát; đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp để có những điều chỉnh phù hợp. Đa dạng hóa các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên; đảm bảo tỷ lệ trích kinh phí nghiên cứu khoa học cho sinh viên theo Nghị định 109/NĐ-CP. Tích cực ứng dụng chuyển đổi số vào hoạt động xác lập, giám sát và đối sánh kết quả đầu ra của CTĐT; hình thành năng lực số cho sinh viên để phù hợp với các yêu cầu việc làm sau tốt nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị phụ trách CTĐT cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Nông học gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.